

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **59/2021/HS-ST**
Ngày: 10 / 12 /2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Linh

Thẩm phán: Bà Trần Thị Trâm Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Danh Hoàng Duyên
2. Ông Đỗ Xuân Vinh
3. Ông Đoàn Văn Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Kha Hữu Chí - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Văn V sinh năm 1991 tại An Giang. Nơi cư trú: Tổ 10, khu phố KT, thị trấn KL, huyện KL, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Ngư phủ; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam, con ông Lê Văn Sáng và bà Huỳnh Thị Lụa; anh chị em ruột: 03 người; vợ: Trần Thị Mỹ Trinh; con có 02 người, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2021 cho đến nay (Có mặt tại phiên tòa)

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Luật sư **Vũ Diệu Hải** - Văn phòng luật sư Diệu Hải thuộc Đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang (Có mặt)

- Người bị hại: Ông **Võ Văn H**, sinh năm 1992 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà **Thị L**, sinh năm 1952 - mẹ ruột của bị hại Võ Văn Hạp (Có mặt)

Địa chỉ: Số 100, ấp TH, xã TL, huyện GR, tỉnh Kiên Giang.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà **Huỳnh Thị L**, sinh năm 1950 - mẹ ruột bị cáo Vũ (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 10, khu phố KT, thị trấn KL, huyện KL, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2017, Lê Văn V sinh sống như vợ chồng với Trần Thị Mỹ T và có một con (Lê Thị Hoàng L, sinh năm 2018). Khoảng tháng 8 năm 2018 V cùng T đến cảng cá Tắc Cậu thuộc huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang sinh sống, V đi làm thuê trên tàu đánh cá. Đến ngày 07/01/2021, V về nhà trọ không thấy T và con nên đi tìm và xin được số điện thoại của T. V điện thoại hỏi thì biết T, L đang ở cùng Võ Văn H tại xã TL, huyện GR, tỉnh Kiên Giang.

Khoảng 19 giờ ngày 10/01/2021, khi Võ Văn H, Trần Thị Mỹ T, Danh Đẹp, Đinh Văn Võ, Phạm Băng Băng (vợ Võ) đang nhậu tại nhà Võ ở xã Thạnh Lộc, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang, thì V đi xe ôm đến khu dân cư xã Thạnh Lộc, V điện thoại cho T, hỏi Trinh ở đâu và nói cho T biết V đang ở Giồng Riềng. T nói “Mày xuống đây làm chi”; V nói “Tao lỡ xuống đây rồi không lẽ tao về”; T nói “Mày về đi, anh em H nó có mã tấu, nó chém mày tao cản không nổi”. Do T mở loa ngoài nói chuyện, nên H hỏi V “mày đang ở đâu, tao cho người lại đón, rước mày”. Sau khi nói chuyện điện thoại xong, V đến tiệm tạp hóa “Thống Phương” đầu đường vào khu dân cư xã Thạnh Lộc mua một cây dao cán bằng nhựa màu vàng, mũi nhọn, rồi giấu vào lưng quần. Khoảng 10 phút sau, Danh Đẹp được H kêu chạy xe gắn máy đến đón và chở V, trên đường về nhìn thấy H, T đang bế bé L đi bộ trên đường theo hướng ngược lại, Đẹp dừng xe. Sau đó H, Đẹp, V, T bế bé L cùng vào quán “Ngọc Trâm” thuộc ấp Ngọc An, xã Thạnh Lộc, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang để nói chuyện. Tại đây, V và H xảy ra cự cãi, H dùng nón bảo hiểm đánh vào vùng đầu của V 01 cái, T, Đẹp can ngăn nhưng H vẫn tiếp tục xông đến đánh V. Lúc này, V lấy con dao ở lưng quần cầm trên tay trái, theo kiểu mũi dao quay về trước xông vào đâm trúng vùng ngực của H 01 nhát, H bỏ chạy, V cầm dao đuổi theo đến khi H té ngã, V

tiếp tục cầm dao bằng tay trái, theo kiểu mũi dao quay xuống đâm thêm 02 nhát vào vùng ngực trái của H. T chạy theo can ngăn và cùng mọi người truy hô nên V cầm dao bỏ chạy. H được mọi người đưa đến Trạm Y tế xã Thanh Lộc, huyện Giồng Riềng cấp cứu nhưng đã tử vong. Riêng T khi can ngăn thì bị một vết thương ở tay phải. Khuya cùng ngày V bị Công an huyện Giồng Riềng bắt giữ, thu trên người 01 cây dao dài khoảng 20cm, có cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại màu trắng. Sau đó Vũ bị tạm giữ, khởi tố và tạm giam cho đến nay.

* Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 38/KL-KTHS, ngày 09/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, đối với tử thi Võ Văn H; Sinh năm: 1992; Địa chỉ ấp Thanh Hiệp, xã Thanh Lộc, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang, kết luận như sau:

1. Các kết quả chính

- Trên người nạn nhân vùng ngực trái có 03 vết thương bờ mép sắc gọn:
 - + Vết thứ nhất cách đường giữa ngực 10cm và cách bờ dưới xương đòn trái 6,5cm có vết thương kích thước 4,5 x 2cm, sâu 6cm vào lớp cơ theo hướng chệch xuống và chệch sang phải.
 - + Vết thứ hai cách vết thứ nhất 8cm và cách đường giữa ngực 7cm có vết thương kích thước 2,4cm x 1cm, sâu thủng vào khoang ngực trái theo hướng chệch sang phải gay đứt cơ gian sườn số 4-5 và một phần sườn số 5 bên trái dài 3cm, đứt thủng màng bao tim dài 2cm, sâu thủng vào tâm thất phải.
 - + Vết thứ ba cách vết thứ hai 3cm và cách đường giữa ngực 11,5cm có vết thương kích thước 1,5cm x 0,8cm, sâu 2,5cm vào lớp cơ.

- Khoang màng phổi trái có khoảng 1000ml máu loãng và 100g máu cục.

- Khoang màng tim có khoảng 50ml máu loãng và 100g máu cục.

2. Nguyên nhân chết: Sốc mất máu cấp do vết thương thấu ngực trái thủng tim.

3. Cơ chế hình thành thương tích: Vết thương dẫn đến tử vong trên người nạn nhân Võ Văn H có đặc điểm phù hợp với đặc điểm vết thương do vật sắc nhọn gây nên.

- Về vật chứng vụ án, đã thu giữ:

+ 01 cây dao Thái lan cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, chiều dài 20cm đã qua sử dụng;

+ 01 cây dao Thái lan cán bằng nhựa màu vàng kích thước 10,5cm x 2cm, lưỡi dao bằng kim loại một cạnh sắc, một đầu nhọn dài 9,02cm, nơi rộng nhất 2cm;

+ 01 cái nón vải màu vàng.

- Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, truy tố gia đình bị hại Võ Văn H yêu cầu bồi thường tổng cộng 77.500.000đ, gồm tiền chi phí tổ chức đám tang 27.500.000đ và tổn thất tinh thần 50.000.000đ. Gia đình bị cáo Lê Văn V đã bồi thường được 14.500.000đ.

Tại bản Cáo trạng số: 58/CT - VKSTKG-P2 ngày 27/7/2021 Viện kiểm sát nhân tỉnh Kiên Giang đã truy tố Lê Văn V về tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện VKS có ý kiến tranh luận và đề nghị:

+ Về trách nhiệm hình sự: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn V từ 12 đến 14 năm tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: đề nghị HĐXX áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 591 BLDS, buộc bị cáo V phải bồi thường các khoản thiệt hại như yêu cầu của đại diện hợp pháp của người bị hại đưa ra tại phiên tòa và bị cáo đồng ý bồi thường nêu trên.

+ Về vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng đã thu giữ không còn giá trị sử dụng.

- Bị cáo Lê Văn V có ý kiến: Thừa nhận bản thân đã thực hiện hành vi dùng dao đâm Võ Văn H dẫn đến tử vong. Đồng ý bồi thường cho gia đình bị hại Hợp tổng các khoản như đại diện gia đình bị hại H nêu ra là 77.500.000đ. Trước đây đã đưa được 14.500.000đ, tại phiên tòa sẽ đưa thêm 2.500.000đ, còn lại 60.500.000đ sẽ tiếp tục bồi thường.

- Người bào chữa của bị cáo V có ý kiến: Ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà đại diện VKS đề nghị áp dụng cho bị cáo (điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51), đề nghị HĐXX xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1

Điều 51 vì đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại theo hết khả năng hiện có của gia đình. Từ đó đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS dưới mức thấp nhất của khung hình phạt ở khoản 1 Điều 123 BLHS.

- Bà Thị L đại diện hợp pháp của bị hại Võ Văn H có ý kiến: Về trách nhiệm hình sự, yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo V. Về trách nhiệm dân sự, giữ nguyên yêu cầu buộc bị cáo V 77.500.000đ như đã nêu trước đây. Đến tại phiên tòa, bị cáo và gia đình đã bồi thường được tổng cộng 17.000.000đ, yêu cầu phải tiếp tục bồi thường phần còn lại là 60.500.000đ.

- Người có quyền lợi liên quan bà Huỳnh Thị L có ý kiến: Số tiền 17.000.000đ đã bồi thường cho gia đình bị hại H do bà tự nguyện bỏ ra, có sự tác động của bị cáo V. Không yêu cầu giải quyết lại số tiền này, để bà và bị cáo V tự tính với nhau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo Lê Văn V khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 10/01/2021, V gặp Trần Thị Mỹ Th và Võ Văn H tại huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang để giải quyết việc tình cảm giữa V và T. Khi xảy ra mâu thuẫn và bị H dùng nón bảo hiểm đánh, thì V dùng dao mang theo sẵn đâm trúng vùng ngực của H một nhát, H bỏ chạy, V đuổi theo khi H té ngã thì đâm thêm hai nhát vào vùng ngực trái làm H tử vong trên đường đi cấp cứu.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ như lời khai của chính bị cáo trong quá trình điều tra; lời khai của những người làm chứng; biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi; kết luận giám định...Như vậy, với việc dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm vào người bị hại

dẫn đến tử vong như bị cáo V thực hiện nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thấy rằng, hành vi bị cáo thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng, quyền được sống của người khác một cách trái pháp luật. Mặc dù bị cáo bị anh H dùng nón bảo hiểm đánh vào người, nhưng trên thực tế không gây nguy hại gì lớn đối với bản thân bị cáo và bị cáo có điều kiện xử lý bằng cách khác phù hợp để bảo vệ mình và tránh sự xâm phạm của anh H nếu có. Đáng này bị cáo lại dùng dao sắc nhọn đã chuẩn bị sẵn từ trước là hung khí nguy hiểm đâm nhiều nhát vào người anh H gây hậu quả làm anh H tử vong. Khi bị cáo đâm một dao, anh H đã bỏ chạy nhưng bị cáo lại cố ý đuổi theo đâm thêm nhiều nhát nữa dẫn đến anh H tử vong, qua đó thể hiện bị cáo thực hiện hành vi có tính chất hung hăng côn đồ. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hậu quả từ hành vi bị cáo đã thực hiện. Hành vi của bị cáo không những gây đau thương, mất mát cho gia đình người bị hại mà còn gây hoang mang lo lắng đối với mọi người. Bị cáo thực hiện hành vi khi có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên phải bị truy tố và xét xử theo quy định để răn đe giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện có sự ăn năn hối cải; có chứng cứ xác định nguyên nhân xảy ra vụ án một phần do người bị hại có hành vi tác động vào thân thể bị cáo dẫn đến bị cáo bức tức thực hiện hành vi phạm tội; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đại diện hợp pháp của người bị hại có ý kiến yêu cầu giảm hình phạt cho bị cáo. Từ đó cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Đối với ý kiến của người bào chữa đề nghị áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ tự nguyện bồi thường (điểm b khoản 1 Điều 51) và khoản 1 Điều 54 (xử dưới khung). Xét thấy, bị cáo và gia đình chỉ mới bồi thường được một phần nhỏ so với các khoản thiệt hại thực tế của gia đình bị hại nên bị cáo chưa đủ điều kiện được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS. Từ đó cũng không đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

Từ các phân tích trên, hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và ý kiến yêu cầu, đề nghị của đại diện hợp pháp của bị hại và một phần ý kiến của người bào chữa cho bị cáo, xem xét quyết định một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Tại phiên tòa, giữa đại diện hợp pháp của bị hại H (bà Thị L) và bị cáo V đã thống nhất được số tiền bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại là 60.500.000đ, ngoài số đã bồi thường 17.000.000đ. Thấy rằng, đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên và không trái pháp luật nên cần chấp nhận.

- Đối với số tiền bà Huỳnh Thị L đã bỏ ra bồi thường cho gia đình bị hại H thay bị cáo V, bà L không yêu cầu giải quyết lại nên không xem xét đến.

[6] Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm:

+ 01 cây dao Thái lan cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, chiều dài 20cm đã qua sử dụng;

+ 01 cây dao Thái lan cán bằng nhựa màu vàng kích thước 10,5cm x 2cm, lưỡi dao bằng kim loại một cạnh sắc, một đầu nhọn dài 9,02cm, nơi rộng nhất 2cm;

+ 01 cái nón vải màu vàng.

[7] Về án phí: căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 23, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo V phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 3.025.000đ án phí dân sự sơ thẩm (60.500.000đ x 5%).

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo **Lê Văn V** phạm tội “Giết người”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn V **12** (mười hai) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bị tạm giữ là ngày 10/01/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự, áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585 và Điều 591 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Lê Văn V phải tiếp tục bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại Võ Văn H là bà Thị L **60.500.000đ** (Sáu mươi triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của đại diện hợp pháp của người bị hại Võ Văn H là bà Thị L nếu bị cáo V không thi hành hoặc thi hành không đủ các khoản tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo còn phải trả tiền lãi cho bà Thị L theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí, áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 23, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lê Văn V phải chịu **200.000đ** (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và **3.025.000đ** (Ba triệu không trăm hai mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về xử lý vật chứng, áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 cây dao Thái lan cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, chiều dài 20cm đã qua sử dụng;

+ 01 cây dao Thái lan cán bằng nhựa màu vàng kích thước 10,5cm x 2cm, lưỡi dao bằng kim loại một cạnh sắc, một đầu nhọn dài 9,02cm, nơi rộng nhất 2cm;

+ 01 cái nón vải màu vàng.

(Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 30/QĐ-VKS-P2 ngày 27/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang).

5. Báo cho bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi liên quan biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10/12/2021).

Trường hợp phần dân sự của bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1)
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG;
- Bị cáo (1);
- Đại diện bị hại (1);
- Luật sư (1);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Văn Lịnh